

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147, Điều 157, Điều 165, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 35, 38, 39, 40, 59 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 423/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Như T, sinh năm 1966.

Địa chỉ: thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L.

Bị đơn: ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1961.

Địa chỉ: thôn Phi Suor, xã Phi Tô, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Như T và ông Nguyễn Văn T thống nhất chia tài sản chung sau khi ly hôn đối với diện tích đất 26.281,4m² thuộc thửa đất số 77, tờ bản đồ số 41 tọa lạc tại thôn Phi Sour, xã Phi Tô, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng và tài sản gắn liền với đất là cây cà phê kinh doanh cụ thể như sau:

- Giao cho bà Nguyễn Thị Như T được quyền canh tác, sử dụng diện tích đất 13.140,7m² thuộc một phần thửa đất số 77, tờ bản đồ số 41 tọa lạc tại thôn Phi Sour, xã Phi Tô, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng và tài sản gắn liền với đất là 1195 cây cà phê kinh doanh, thể hiện trên họa đồ đo đạc hiện trạng sử dụng đất tại vị trí A. Theo kết quả định giá tài sản thì diện tích đất 13.140,7m² thuộc một phần thửa đất số 77, tờ bản đồ số 41 tọa lạc tại thôn Phi Sour, xã Phi Tô, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng có giá trị là 1.971.105.000đ; giá trị 1195 cây cà phê kinh

doanh là 207.410.625đ. Tổng giá trị tài sản bà Tuyết được chia trị giá là 2.178.515.625đ.

- Giao cho ông Nguyễn Văn T được quyền canh tác, sử dụng tích đất 13.140,7m² thuộc một phần thửa đất số 77, tờ bản đồ số 41 tọa lạc tại thôn Phi Sour, xã Phi Tô, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng và tài sản gắn liền với đất là 1257 cây cà phê kinh doanh, thể hiện trên họa đồ đo đạc hiện trạng sử dụng đất tại vị trí B. Theo kết quả định giá tài sản thì diện tích đất 13.140,7m² thuộc một phần thửa đất số 77, tờ bản đồ số 41 tọa lạc tại thôn Phi Sour, xã Phi Tô, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng có giá trị là 1.971.105.000đ; giá trị 1257 cây cà phê kinh doanh là 218.418.300đ. Tổng giá trị tài sản ông Tín được chia trị giá là 2.189.523.300đ (có trích lục họa đồ thửa đất kèm theo).

Các đương sự có quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Như T có đơn xin miễn, giảm tiền án phí dân sự sơ thẩm do có hoàn cảnh kinh tế khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận nên giảm 50% tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bà Tuyết. Bà Tuyết tự nguyện nhận chịu 19.338.867đ (*Mười chín triệu ba trăm ba mươi tám ngàn tám trăm sáu mươi bảy đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 10.000.000đ (*Mười một triệu*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002781 ngày 08/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà. Bà Nguyễn Thị Như T tự nguyện nộp 9.338.867đ (*Chín triệu ba trăm ba mươi tám ngàn tám trăm sáu mươi bảy đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm còn thiếu.

Ông Nguyễn Văn T là người cao tuổi, có đơn xin miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm nên miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Văn T theo quy định của pháp luật.

Về chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Thị Như T tự nguyện nhận chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản và đo đạc; định giá tài sản là 16.274.000đ (*Mười sáu triệu hai trăm bảy mươi tư ngàn đồng*). Bà Nguyễn Thị Như T đã nộp đủ và đã được quyết toán xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(*đã ký*)

Nguyễn Thị H

